

Giới thiệu về Cảnh quan Ngôn ngữ ở Nhật Bản cho Người học Tiếng Nhật Trình độ Cơ bản

- Trình độ sơ cấp • Tình huống Cuộc sống Hàng ngày-

No	Topic	Content
	<p>■ T “Giới thiệu về Cảnh quan Ngôn ngữ ở Nhật Bản cho Người học Tiếng Nhật Trình độ Cơ bản”</p> <p>T Cảnh quan Ngôn ngữ</p>	<p>Xin chào các khán giả quốc tế đang sống ở Nhật Bản cũng như những người đang học tiếng Nhật. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta bắt gặp các biển báo, bảng trưng bày, áp phích, tờ rơi và nhãn dán. Và những từ chúng ta thấy trên những vật này được gọi là Cảnh quan Ngôn ngữ. Cảnh quan Ngôn ngữ cung cấp những thông tin quan trọng hữu ích trong cuộc sống hàng ngày. Hầu hết những nội dung này được viết bằng tiếng Nhật và trong một số trường hợp, chúng có thể khó hiểu. Điều này có thể là do việc sử dụng chữ kanji, ngữ pháp, cách diễn đạt hoặc phương ngữ phức tạp. Sống ở Nhật Bản và học thêm tiếng Nhật là một cách để bạn làm quen với các cảnh quan ngôn ngữ như vậy. Tuy nhiên, có một số cảnh quan ngôn ngữ tương chừng đơn giản nhưng hóa ra lại phức tạp hoặc khó hiểu do sắc thái văn hóa. Trong video này, chúng tôi sẽ giới thiệu những đặc điểm độc đáo của tiếng Nhật thông qua một số ví dụ về cảnh quan ngôn ngữ.</p>
1 . Ký hiệu tượng hình/Biểu tượng		
		<p>Hình ảnh thường được sử dụng cho cảnh quan ngôn ngữ trong thành phố. Chúng được gọi là ký hiệu tượng hình, sử dụng biểu tượng cảm xúc hoặc hình ảnh để cung cấp thông tin hoặc hiển thị cảnh báo. Ký hiệu tượng hình thường được thiết kế sao cho những người nói không phải là người bản địa cũng có thể hiểu được, nhưng một số trong đó đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về văn hóa.</p> <p>Ví dụ: biển báo này hiển thị hình ảnh một con “cá da trơn”. Theo thần thoại Nhật Bản, cá da trơn được cho là gây ra hoặc dự đoán động đất, do đó nó được sử dụng ở đây do liên quan đến thảm họa thiên nhiên. Cảnh quan ngôn ngữ của cá da trơn này cho biết con đường này sẽ được các phương tiện ưu tiên sử dụng trong trường hợp xảy ra</p>

		<p>thảm họa như động đất. Nếu ký hiệu tượng hình lớn hơn và chữ nhỏ hơn thì người xem không phải người Nhật có thể khó hiểu.</p> <p>Tiếp theo là biển báo này có ký hiệu tượng hình Kappa (một sinh vật thần thoại) kèm tên thành phố Funabashi-shi. Đây cũng là một ví dụ về ký hiệu tượng hình có thể gây khó khăn cho người xem không phải người Nhật và đòi hỏi kiến thức văn hóa Nhật Bản. Kappa thường xuất hiện trong sách thiếu nhi và nổi tiếng trong văn hóa Nhật Bản. Biển báo này sử dụng hình ảnh Kappa để đặc biệt cảnh báo trẻ em rằng chơi gần ao/sông/hồ/bồn nước cứu hỏa này có thể nguy hiểm vì Kappa có thể sống gần đó và nó có thể cố gắng hù dọa bọn trẻ. Những người nói không phải là người Nhật không quen thuộc với sinh vật này có thể không hiểu được ký hiệu tượng hình hoặc lý do tại sao Kappa lại được miêu tả gần khu vực nước.</p> <p>Còn biểu tượng này thì thế nào? Biểu tượng suối nước nóng này rất phổ biến đối với người Nhật, tuy nhiên vẫn có trường hợp một số người nói không phải là người Nhật nhầm đây là biển báo chỉ thức ăn nóng vì hơi nước. Các ví dụ khác là ký tự tượng hình “chồn” hoặc “lợn rừng” dọc theo đường cao tốc, có thể khó hiểu nếu những con vật này không phổ biến trong văn hóa bản địa của người đó. Lợn rừng có thể được nhìn thấy ở khắp mọi nơi như trong công viên, khi đi bộ trên đường phố và thậm chí cả trong khuôn viên trường đại học. Vì vậy, cảnh quan ngôn ngữ này nhằm cảnh báo mọi người rằng những con vật này có thể tấn công. Mặt khác, các cảnh quan ngôn ngữ của “chồn”, “cáo”, “chim” và “khỉ” cho biết những loài động vật này có thể nhảy ra đường.</p> <p>Đây là một số ví dụ về ký hiệu tượng hình và biểu tượng phổ biến trên khắp Nhật Bản nhưng có thể gây khó khăn cho những người nói không phải là người Nhật.</p>
--	--	--

2. Các biến thể của ký tự

		<p>Tiếp theo chúng ta sẽ xem xét các biến thể của các ký tự được sử dụng. Trong tiếng Nhật chúng ta sử dụng Hiragana, Katakana và Kanji. Ở đây chúng ta có một cảnh quan ngôn ngữ tại một nhà hàng Ramen. Có hai mẫu “らあめん” và “らぁ麺”. Ngoài ra, các nhà hàng Ramen cũng có thể sử dụng “ラ～メン”, “らーめん”, “ら～めん”, “らあめ</p>
--	--	---

		<p>ん”, “ら一麺”, “らあ麺” hoặc “拉麺”.</p> <p>Có rất nhiều ví dụ khác về các biến thể của cảnh quan ngôn ngữ tại các nhà hàng như “焼き鳥”, “焼とり”, “やき鳥”, “やきとり”, “レストラン”, và “れすとらん”. Ngoài ra, từ dành cho ô tô có thể cố ý sử dụng “クルマ” (katakana) thay vì “くるま・車” (hiragana/ kanji), hoặc mắt kính có thể có cả ba mẫu (“眼鏡”, “めがね”, “メガネ”). Những biến báo này được cố ý viết theo những cách độc đáo nhằm thu hút sự chú ý và tạo cảm giác thân thuộc.</p> <p>Ngoài danh từ, kỹ thuật này có thể được thấy với tính từ イ, tính từ ナ-, động từ và trạng từ. Đây cũng là những kiểu hiển thị có thể gây nhầm lẫn cho những người không phải người Nhật vì các từ không được trình bày dưới dạng viết thông thường.</p>
--	--	--

3. Các biến thể của Từ vựng

		<p>Bây giờ chúng tôi sẽ hiển thị các biến thể của từ vựng được sử dụng trong cảnh quan ngôn ngữ. Có nhiều biến thể và cách diễn giải các từ được sử dụng trong cảnh quan ngôn ngữ có thể quan sát được ở những nơi thường được ghé thăm trong cuộc sống hàng ngày như bệnh viện khi bị thương hoặc bị bệnh, hoặc ngân hàng để thực hiện các thủ tục tài chính khác nhau.</p> <p>Ở đây chúng ta có “うかい医院”, “日進おりど病院” và “いこま内科クリニック”, là những cơ sở điều trị y tế sử dụng các biến thể khác nhau cho tên của họ. Các cơ sở có hơn 20 giường bệnh được gọi là “病院” (bệnh viện) và các cơ sở khác thuộc danh mục phòng khám y tế có thể được hiển thị là “クリニック”, “医院”, “診療所” hoặc “～科”. Tuy nhiên, tất cả các cơ sở này cũng có thể được gọi chung là “病院”. Thông tin này được dạy khi học tiếng Nhật cơ bản nên sẽ rất hữu ích cho người học tiếng Nhật ghi nhớ.</p> <p>Đây là một trường hợp tương tự khác. Chúng ta có thể tìm thấy các biến thể này của “銀行”, “信用金庫”, “ろうきん” và “バンク” ở những chỗ hiển thị hướng dẫn tại máy ATM. Tất cả đều biểu thị rằng “tiền mặt có thể được gửi/rút tại đây”.</p> <p>Nơi làm việc cũng có thể có những ví dụ tương tự. Đây là hai quảng cáo việc làm, trong đó một quảng cáo được viết là “パートさん”, và quảng cáo còn lại là “アルバイトさん”. Không có sự khác biệt về yêu cầu pháp lý/công việc giữa hai điều này. Tuy nhiên, có cách hiểu chung rằng “アルバイト” là vị trí dành</p>
--	--	--

		<p>cho sinh viên, thanh niên hoặc những người không có hợp đồng toàn thời gian. Mặt khác, “パート” là công việc dành cho những bà nội trợ hoặc những người chồng làm việc vào ban ngày các ngày trong tuần.</p> <p>Những dạng cảnh quan ngôn ngữ này cũng có thể được sử dụng cho thực phẩm. “おにぎり” (cơm nắm) là món ăn phổ biến ở Nhật Bản được giới thiệu trong các khóa học tiếng Nhật trình độ sơ cấp. Tuy nhiên lá cờ của cửa hàng tiện lợi này lại sử dụng từ “おむすび”. Đây là một biến thể khác có thể gây nhầm lẫn cho những người nói không phải là người Nhật nếu nó không có ký hiệu tượng hình.</p>
<h4>4. Thứ tự đọc</h4>		
		<p>Tiếp theo chúng ta sẽ xem xét những đặc điểm của cảnh quan ngôn ngữ quan trọng cần biết trong cuộc sống hàng ngày của người Nhật. Đây là một cảnh quan ngôn ngữ được tìm thấy trong các bãi đỗ xe theo giờ thông thường. Hãy chú ý bốn ký tự trong ô. Độ khó của những từ như “最大料金”, “基本料金”, “入庫方法” cũng có thể là một thử thách, nhưng việc biết mình cần đọc từ trên xuống dưới hay từ trái sang phải cũng là một quy tắc quan trọng cần biết.</p> <p>Đây là cảnh quan ngôn ngữ của một nhà hàng Nhật Bản theo phong cách retro. Để tạo cảm giác xưa cũ, biển báo được cố ý viết từ phải sang trái, giống như ngày xưa ở Nhật Bản. Biển báo phía trên ghi “堂食ンダモ”, và biển phía dưới là “房厨京東”. Có một ô khác có biển báo viết theo chiều dọc và ô này cũng có nghĩa là được đọc từ trên xuống dưới, bắt đầu từ bên phải.</p> <p>Có nhiều ví dụ khác như thế này, trong đó phong cách viết khác với cách dạy viết tiêu chuẩn theo chiều ngang từ trái sang phải, điều này có thể khiến người đọc nhầm lẫn ngay cả khi họ đã quen thuộc với các ký tự tiếng Nhật.</p>
<h4>5. Những điều cấm và cảnh báo</h4>		
		<p>Bất kể trình độ tiếng Nhật của bạn như thế nào, điều cần thiết là phải biết ý nghĩa của các cảnh quan ngôn ngữ biểu thị những điều cấm hoặc cảnh báo. Những biển báo như vậy có thể được quan sát thấy ở khắp mọi nơi trong thành phố và trong cuộc sống hàng ngày. Đây đều là những cảnh quan ngôn ngữ truyền đạt những điều cấm</p>

		<p>hoặc cảnh báo và các từ khóa được sử dụng ở đây là “禁止”, “注意”, “キケン”, “遠慮”. Những từ này được sử dụng riêng lẻ hoặc xuất hiện thật lớn ở đầu hoặc giữa thông điệp. Những người nói tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp bắt buộc phải hiểu rằng những biển báo này biểu thị cảnh báo hoặc điều cấm, bất kể chi tiết của biển báo là gì. Điều quan trọng nhất là phải biết rằng đây là những cảnh báo. Sau này họ có thể tìm hiểu thêm về các quy tắc bằng cách hỏi mọi người hoặc tự mình kiểm tra. Biết về những từ khóa này có thể hữu ích khi gặp những cảnh quan ngôn ngữ không có ký hiệu tượng hình.</p>
		<p>Đây là một số ví dụ về cảnh quan ngôn ngữ có thể hữu ích cho bạn để biết trong cuộc sống hàng ngày ở Nhật Bản. Họ cũng giới thiệu nhiều đặc điểm khác nhau của tiếng Nhật không được giới thiệu phổ biến trong sách giáo khoa và chúng tôi hy vọng nó sẽ giúp ích cho những bạn sống ở Nhật Bản cũng như những người học tiếng Nhật ở nước ngoài tìm hiểu thêm về Nhật Bản.</p> <p>Xã hội Nhật Bản tiếp tục thay đổi cùng với sự lan rộng của toàn cầu hóa. Thông qua việc học tiếng Nhật và sống ở Nhật Bản, có thể thấy Nhật Bản cũng đang thích ứng như thế nào trong thời đại toàn cầu hóa.</p>
	<p>Bản dịch tiếng Anh:Ludy Sforza</p> <p>T</p> <p>Tài trợ cho nghiên cứu khoa học (KAKEN) Tài trợ cho các nhà khoa học mới bắt đầu sự nghiệp 2020-04-01 – 2025-03-31</p> <p>“Phát triển tài liệu học tiếng Nhật dành cho người Trình độ Sơ cấp dựa trên Nội dung nhằm Hỗ trợ một Xã hội Đa văn hóa Thông qua việc Sử dụng Cảnh quan Ngôn ngữ”</p> <p>Người khảo sát chính: Hideharu ISONO</p> <p>Được sản xuất bởi Hideharu ISONO (Nagoya University of Commerce and Business) Jiro NISHIGORI (Tokyo Metropolitan University) (C) Phòng thí nghiệm Hideharu ISONO, Nagoya, Nhật Bản http://opinion.nucba.ac.jp/~isono/</p>	